

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST

Ngày 11/4/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lự
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và Bà Nguyễn Thị Lý
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Văn K** - Sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã D, huyện K, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị V** - Sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã D, huyện K, tỉnh H (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 11/12/2017, nguyên đơn ông Bùi Văn K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Đỗ Thị V sau một thời gian quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình chúng tôi đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/4/2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh H, sau khi cưới cô Vân có về làm dâu nhà tôi ở xóm Đ, xã D. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa

thuận, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi thường đi làm ăn xa, xa nhau nên mỗi người có một quan điểm, nên cuộc sống hôn nhân càng trầm trọng, mâu thuẫn, đến tháng 10/2011 thì chị V bỏ nhà đi mang theo con chung của chúng tôi theo từ đó đến nay tôi không biết địa chỉ ở đâu. Tôi có về quê của chị Vân là xã T, huyện H, tỉnh T để tìm cô V, nhưng không gặp và bố mẹ chị V nói cũng không biết chị V đi đâu, chỉ nói là đi làm ăn xa tôi cũng không biết. Từ năm 2011 đến nay chúng tôi không có liên lạc gì với nhau, tôi có làm đơn yêu cầu tuyên bố vợ tôi là chị Đỗ Thị V mất tích, Tòa án đã thụ lý và giải quyết yêu cầu tuyên bố vợ tôi là chị V mất tích tại Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị V để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh K xác định vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Thị Hoàng A – Sinh ngày 25/8/2007; Bùi Thị Hoàng T – Sinh ngày 24/02/2009 hiện 2 cháu đang ở với mẹ là chị V, nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có.

Ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố vợ anh là chị Đỗ Thị V mất tích theo quyết định số 02/2017/QĐDS-ST và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra, giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị V vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị V vẫn không có mặt, như vậy Chị V đã tự tước bỏ các quyền của mình được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện Kỳ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hiện chị Đỗ Thị V bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố mất tích. Tòa án nhân dân huyện K đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn K và chị Đỗ Thị V kết hôn với nhau vào năm 2007 tại UBND xã D, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh K xác định vợ chồng luôn xa nhau, nên không có thời gian chăm sóc nhau dẫn đến không hòa hợp trong cách sống, lối suy nghĩ, chị V lại tự ý bỏ nhà đi mang theo 02 con còn nhỏ, mặc dù anh K đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng đều không biết chị V đi đâu, làm gì. Cuộc sống hôn nhân không đạt được và không có hạnh phúc. Tại phiên tòa anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

HĐXX xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị V bỏ nhà ra đi không rõ là đi đâu và đã bị tòa án tuyên bố mất tích.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị V, nhưng chị V cũng không có mặt, tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị V đã trầm trọng, anh chị không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K với chị V là thỏa đáng.

[3] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Thị Hoàng A – Sinh ngày 25/8/2017; Bùi Thị Hoàng T – Sinh ngày 24/02/2009.

Xét thấy: Hiện nay hai cháu theo chị Đỗ Thị V không rõ ở đâu, nên HĐXX không đề cập giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Án phí HNGĐ - ST: Anh Bùi Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của anh Bùi Văn K.

Tuyên xử:

1. Cho anh Bùi Văn Kiên ly hôn với chị Đỗ Thị V .
2. Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ Anh Bùi Văn K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh K đã nộp theo biên lai thu số 0003972 ngày ngày 11/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Anh K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.
3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lự

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

